

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Viễn

Ông Phạm Thanh Phong

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 26/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Giữa anh P và chị T là vợ chồng, tự nguyện chung sống vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/3/2016. Sau khi cưới, anh P và chị T sống chung với gia đình của anh P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp H, xã Đ, huyện C từ năm 2017 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến thời điểm hiện tại. Anh P cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện Cuộc

sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh P yêu cầu được ly hôn chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc X, sinh ngày 09/11/2015. Anh P đồng ý giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thanh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh P. Về con chung, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 09/11/2015 cho chị Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh P, chị Huỳnh Thị Thanh T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P, chị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P về việc được ly hôn chị Huỳnh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa anh P và chị T là vợ chồng, tự nguyện chung sống vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/3/2016. Sau khi cưới, anh P và chị T sống chung với gia đình của anh P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang từ năm 2017 và vợ

chồng đã sống ly thân từ đó cho đến thời điểm hiện tại. Anh P cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Thị Thanh T nhưng chị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của anh P và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy chị T không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như chị T không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của anh P;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh P và chị T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P về việc thống nhất giao con chung cho chị Huỳnh Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa anh P và chị T có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 09/11/2015. Anh P đồng ý giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con; Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C thì hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Bảo X đang sống cùng chị T tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Thị Thanh T nhưng chị T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh P. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như chị T không có phản đối gì đối với yêu cầu của anh P;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung do chị T là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 09/11/2015 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh P.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P được quyền ly hôn chị Huỳnh Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 09/11/2015 cho chị Huỳnh Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004810 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như anh P đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Thanh T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Lĩnh